

CHÍNH PHỦ
Số: 75/2006/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 8 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục về chương trình giáo dục, sách giáo khoa và giáo trình; thi kiểm tra và văn bằng, chứng chỉ trong hệ thống giáo dục quốc dân; mạng lưới, tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường và cơ sở giáo dục khác; chính sách đối với nhà giáo; chính sách đối với người học; kiểm định chất lượng giáo dục; bảo đảm các điều kiện tài chính cho giáo dục.

2. Nghị định này áp dụng cho nhà trường, cơ sở giáo dục khác trong hệ thống giáo dục quốc dân, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giáo dục.

Trường của cơ quan nhà nước, của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, của lực lượng vũ trang nhân dân khi thực hiện chương trình giáo dục của hệ thống giáo

dục quốc dân phải tuân theo các quy định của Nghị định này.

Điều 2. Phổ cập giáo dục

1. Phổ cập giáo dục là quá trình tổ chức để mọi công dân đều được học tập và đạt tới một trình độ học vấn tối thiểu theo quy định của Nhà nước. Giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở là các cấp học phổ cập.

2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm:

a) Bảo đảm để mọi trẻ em 6 tuổi đều được vào học lớp một; thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi;

b) củng cố, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ;

c) Có kế hoạch và giải pháp thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

3. Đối với các địa phương (xã, huyện, tỉnh) đã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm củng cố, duy trì kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở; căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương để xây dựng kế hoạch thu hút phần lớn học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở theo học trung học phổ thông, trung cấp.

4. Hằng năm, cơ sở giáo dục và đơn vị hành chính (gọi chung là đơn vị) đã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở phải tiến hành tự kiểm tra theo tiêu chuẩn quy định về phổ cập giáo dục, báo cáo bằng văn bản với cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện, giám sát kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện phổ cập giáo dục, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Đơn vị hai năm liền không duy trì được kết quả phổ cập giáo dục thì bị xoá tên khỏi danh sách các đơn vị đạt chuẩn. Việc công nhận lại, các đơn vị này phải được xem xét như đối với đơn vị được xét công nhận lần đầu.

6. Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện cho các thành viên của gia đình trong độ tuổi quy định được học tập để đạt trình độ giáo dục phổ cập.

Điều 3. Hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục

1. Hướng nghiệp trong giáo dục là hệ thống các biện pháp tiến hành trong và ngoài nhà trường để giúp học sinh có kiến thức về nghề nghiệp và có khả năng lựa chọn

nghe nghiệp trên cơ sở kết hợp nguyện vọng, sở trường của cá nhân với nhu cầu sử dụng lao động của xã hội.

2. Phân luồng trong giáo dục là biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục trên cơ sở thực hiện hướng nghiệp trong giáo dục, tạo điều kiện để học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông tiếp tục học ở cấp học hoặc trình độ cao hơn, học trung cấp, học nghề hoặc lao động phù hợp với năng lực, điều kiện cụ thể của cá nhân và nhu cầu xã hội; góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề của lực lượng lao động phù hợp với nhu cầu phát triển của đất nước.

3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo xây dựng chương trình giáo dục trung học cơ sở, trung học phổ thông theo mục tiêu quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 27 của Luật Giáo dục, chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, cụ thể hoá chuẩn kiến thức, kỹ năng giáo dục kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp. Ở cấp trung học cơ sở, nội dung hướng nghiệp được lồng ghép vào các môn học, đặc biệt là môn công nghệ. Ở cấp trung học phổ thông, nội dung hướng nghiệp được bố trí thành môn học.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự báo xác định cơ cấu nhân lực theo trình độ và ngành nghề trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, từng vùng và địa phương.

5. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm dự báo và công bố công khai về nhu cầu sử dụng nhân lực trong kế hoạch hằng năm, năm năm của địa phương; xây dựng chính sách cụ thể nhằm gắn đào tạo với sử dụng, chỉ đạo cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương thực hiện có chất lượng và hiệu quả phân luồng trong giáo dục.

6. Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp hàng năm công bố công khai năng lực, ngành nghề đào tạo, có biện pháp cụ thể sử dụng kết quả hướng nghiệp ở phổ thông trong quá trình tuyển sinh và tổ chức đào tạo.

7. Cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế có trách nhiệm tạo cơ hội cho học sinh phổ thông làm quen với môi trường hoạt động của mình.

Điều 4. Liên thông trong giáo dục

1. Liên thông trong giáo dục là biện pháp giúp người học có thể sử dụng kết quả học tập đã có để học tiếp ở các cấp học, trình độ cao hơn cùng ngành nghề hoặc khi chuyển sang ngành đào tạo, hình thức giáo dục và trình độ đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nội dung tương ứng.

2. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo thẩm quyền, chỉ đạo xây dựng chương trình dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp liên thông với các chương trình giáo dục phổ thông và các chương trình trình đào tạo khác, tạo điều kiện cho người học kế thừa được các kết quả học tập ở giáo dục phổ thông.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập.

4. Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp căn cứ vào các quy định nêu ở khoản 3 Điều này và chương trình khung, đối chiếu xác định sự phù hợp về chương trình và rà soát điều kiện về cơ sở vật chất đội ngũ giảng viên quyết định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong từng trường hợp cụ thể.

5. Người học có quyền đăng ký học tập các chương trình liên thông theo quy định của Nhà nước và của cơ sở giáo dục.

Điều 5. Dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác

1. Việc dạy và học ngoại ngữ trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Đối với giáo dục phổ thông: tổ chức dạy và học ít nhất một ngoại ngữ phổ biến trong giao dịch quốc tế; học sinh được học liên tục từ lớp 3 đến lớp 12. Khuyến khích học sinh học thêm các ngoại ngữ khác;

b) Đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học: tổ chức học ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu chuyên môn cho học viên, học sinh, sinh viên.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch tổng thể quy định điều kiện và tổ chức thực hiện dạy ngoại ngữ trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác, bảo đảm thực hiện các yêu cầu quy định tại khoản 1 của Điều này.

3. Việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Chương II

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, SÁCH GIÁO KHOA VÀ GIÁO TRÌNH

Điều 6. Chương trình giáo dục

1. Chương trình giáo dục và thẩm quyền ban hành chương trình giáo dục được quy định tại các Điều 6, 24, 29, 35, 41, 45 và 100 của Luật Giáo dục.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục ở các cấp học của giáo dục phổ thông; quy định cụ thể về chương trình giáo dục thường xuyên, chương trình giáo dục cho trường, lớp dành cho người tàn tật, khuyết tật; ban hành chương trình khung các ngành đối với giáo dục đại học, cao đẳng; chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ liên quan để ban hành chương trình khung các ngành đối với trung cấp chuyên nghiệp.

3. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ liên quan quy định chương trình khung cho từng trình độ nghề được đào tạo.

Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin phối hợp với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể về chương trình giáo dục, thời gian đào tạo của các trường, lớp năng khiếu nghệ thuật.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao phối hợp với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể về chương trình giáo dục, thời gian đào tạo của các trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao.

Bộ trưởng Bộ Công an phối hợp với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình giáo dục cho trường giáo dưỡng.

4. Căn cứ vào chương trình khung đã được quy định và nhiệm vụ đào tạo của nhà trường, hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học xây dựng và ban hành chương trình giáo dục của nhà trường.